

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thanh Hoàn

ông Nguyễn Văn Quýnh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025. Tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; nơi thường trú: khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn C, sinh năm 1980; nơi thường trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2025, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2022, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình và có hành vi bạo lực gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng không thể kéo dài được nữa, chị T và anh C đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Do vậy, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C có 01 (một) con chung là Hoàng Đăng K, sinh ngày 17/4/2022. Từ khi sinh ra cháu K ở với chị T tại khu G, phường H, thành phố M, đến tháng 9/2024 anh C cho cháu K đi học tại Trường mầm non V và ở cùng anh C tại thôn B, xã V, thành phố M, còn các ngày nghỉ chị T xuống đón cháu K về khu G, phường H, thành phố M. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn C và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2022, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị T thường xuyên chửi mắng anh C vô cớ, anh C và chị T đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh C đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: anh Hoàng Văn C và chị Nguyễn Thị T có 01 (một) con chung là Hoàng Đăng K, sinh ngày 17/4/2022. Hiện nay cháu K đang ở với anh C tại thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, còn những ngày nghỉ cuối tuần thì chị T đón cháu K về ở cùng chị T tại khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Anh C có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Hoàng Văn C và chị Nguyễn Thị T không có.

Theo kết quả xác minh tại phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được biết chị T và anh C sinh sống tại khu G, phường H, thành phố M. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát cãi chửi nhau, chị T và anh C đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Về con chung chị T và anh C có 01 con chung, hiện nay con chung sinh sống với anh C, còn ngày nghỉ cuối tuần chị T đón về ở cùng chị T tại khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, do đó Tòa án đã lập biên bản và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Hoàng Văn C trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa có quan điểm đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Các đương sự

không thỏa thuận được về nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn và đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Về con chung: giao con chung Hoàng Đăng K cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Hoàng Văn C kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị T, anh C trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến xảy ra xô xát cãi chửi nhau; ngoài ra, anh C thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình và có hành vi bạo lực gia đình từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, tại phiên hòa giải ngày 29/5/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay anh C có quan điểm thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn C có 01 (một) con chung là Hoàng Đăng K, sinh ngày 17/4/2022. Chị T và anh C có công việc và thu nhập ổn định và đều có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, chị T có điều kiện về thu nhập tốt hơn anh C; ngoài ra, cháu K đến ngày mở phiên tòa xét xử (20/6/2025) mới được 38 tháng 03 ngày tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Hoàng Đăng K cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với lứa tuổi và sự phát triển tâm sinh lý là hợp tình, hợp lý phù hợp và quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị T nên cần chấp nhận.

[5] Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, khoản nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: giao con chung Hoàng Đăng K, sinh ngày 17/4/2022 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002392,

ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- UBND phường Hải Yên TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

